TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-PT
Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

Thư ký phiên toà: Bà Mã Thị Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLPT-HS ngày 16-01-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Trương Văn S và Nguyễn Hữu Đức T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 04-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Văn S (tên gọi khác: S M), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKHKTT: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không ổn định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Võ Thị D; nhân thân: Ngày 01-3-2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Hủy hoại rừng"*, bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song đến ngày 11-12-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam theo Quyết định bắt và tạm giam số: 02/QĐTG-HS ngày 04-12-2017 - Có mặt

2. Nguyễn Hữu Đức T, sinh ngày 24-3-1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Cao Thị P; nhân thân: Ngày 15-9-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 tháng 01 ngày tù về tội "*Cố ý gây*

thương tích", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 08-12-2016 đến ngày 30-12-2016, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2014, Trương Văn S quen biết nhóm các bị cáo và các đối tượng gồm: Nguyễn Phúc H, Huỳnh Quốc H, Lê Đức T, Nguyễn Hữu Đức T và Nguyễn Tiến D. Từ khi quen biết S đã rủ một số người trong nhóm đi chiếm đoạt xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài chung. S dùng 02 bộ vam phá khóa để phá khóa điện của xe mô tô rồi đưa cho Huỳnh Quốc H và Lê Đức T giữ. Thông qua việc rủ rê của S, sau đó S cùng các bị cáo và các đối tượng Huỳnh Quốc H và Lê Đức T thực hiện 27 vụ trộm cắp xe mô tô, chiếm đoạt được được 27 xe trên nhiều địa bàn như huyện Đ và huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; thành phố N và huyện C, tỉnh Khánh Hòa, trong đó:

Khoảng tháng 12 năm 2014, Trương Văn S cùng với Huỳnh Quốc H, Lê Đức T, Nguyễn Phúc H và Nguyễn Hữu Đức T rủ nhau đến thành phố B, trộm cắp xe mô tô. S nói với cả nhóm: "Bọn mày đi với tao lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chờ trộm đủ xe thì cùng nhau chạy về bán kiếm tiền", tất cả đều đồng ý. S sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát: 48H6 - 0504 của gia đình chở Huỳnh Quốc H, còn lại Lê Đức T, Nguyễn Phúc H và Nguyễn Hữu Đức T đi xe buýt đi từ trung tâm huyện Đ đến thành phố B. Tại đây, S thuê phòng cho các đối tượng ở rồi phân công cho Lê Đức T, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Hữu Đức T ở lại tại phòng đã thuê chờ S và Huỳnh Quốc H đi lấy trộm xe; sau khi lấy trộm được thì Lê Đức T, Nguyễn Hữu Đức T và Nguyễn Phúc H chịu trách nhiệm chạy xe trộm cắp được đưa về huyện Đ để tiêu thụ. Trong thời gian này, các đối tượng trên đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô, trong đó đã điều tra làm rõ 03 vụ và 01 vụ chưa điều tra làm rõ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ (không rõ ngày), giữa tháng 11 năm 2014, S cùng Huỳnh Quốc H sử dụng xe mô tô của gia đình S đi tìm xe mô tô để sơ hở để trộm cắp. Khi đến tiệm Internet D2H G, tại số 55, đường P, phường K, thành phố B thì thấy trước quán có để nhiều xe đang dựng không có người trông coi. S và Huỳnh Quốc H vào trong quán thuê một máy tính giả vờ chơi game một lúc rồi Huỳnh Quốc H giả vờ đi ra ngoài nghe điện thoại, đồng thời tiếp cận, chọn xe mô tô để trộm cắp. Quan sát thấy không ai để ý, Huỳnh Quốc H lấy vam phá khóa chiếc xe hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng - bạc, biển kiểm soát: 47P8 - 6561 của anh Nguyễn Phi H, sinh năm: 1991, trú tại: Liên gia 6, Tổ dân phố 01, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Huỳnh Quốc H thông báo cho S biết, S hiểu ý

đứng dậy tính tiền rồi ra lấy xe cùng Huỳnh Quốc H chạy về cất giấu trong rẫy trồng xoan phía sau Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lăk, thuộc phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại biên bản định giá tài sản số: 206/KLĐG ngày 04-10-2016, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng - bạc, biển kiểm soát: 47P8 - 6561 tại thời điểm tháng 11 năm 2014 là 9.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đến 14 giờ cùng ngày, S tiếp tục dùng xe mô tô của gia đình S chở Lê Đức T đến khu vực trường Đại học T, tại phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm xe mô tô để trộm cắp. S và Lê Đức T chạy đến khu vực ký túc xá của trường Đại học T thì thấy có nhiều xe mô tô dụng trước các phòng ở. S nói với Lê Đức T đi vào tiếp cận tìm xe mô tô để trộm cắp, còn S ngồi trên xe của S cảnh giới. Lê Đức T dùng vam phá khóa mang theo phá khóa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 47M1-028.96 của anh Thào Seo D, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk dựng bên hông dãy nhà ký túc xá. Sau đó, S và Lê Đức T lấy xe chạy về cất giấu bên trong rẫy trồng xoan phía sau Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tại biên bản định giá tài sản số: 89/KLĐG ngày 22-4-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát: 47M1-028.96 tại thời điểm tháng 11-2014 là 11.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ (hai ngày sau lần trộm thứ hai) trong tháng 11 năm 2014, S cùng Huỳnh Quốc H sử dụng xe mô tô đi trên các tuyến đường ở thành phố B tìm xe mô tô để trộm cắp. S và Huỳnh Quốc H đi đến trước tiệm Internet Galaxy ở Hẻm 155, đường M, phường T, thành phố B, thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô hiệu FUSIN, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47FF - 5454 của anh Đoàn Nhật T, sinh năm: 1996, trú tại Số 180, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đang dựng trước quán không có người trông coi. Bằng thủ đoạn cũ, S và Huỳnh Quốc H vào quán yêu cầu chủ quán mở máy để chơi điện tử. S ở trong quán cảnh giới, Huỳnh Quốc H đi ra ngoài giả vờ gọi điện thoại rồi dùng vam phá khóa mang theo phá ổ khóa xe rồi quay vào gọi S về cất giấu gần rẫy trồng xoan, phía sau Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tại biên bản định giá tài sản số: 04/KLĐG ngày 15-02-2017, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu FUSIN, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47FF-5454, số tiền 4.750.000 đồng.

Bằng những thủ đoạn trên, Trương Văn S đã cùng các bị cáo và các đối tượng khác thực hiện các hành vi phạm tội 10 vụ trộm cắp (đã được làm rõ), chiếm

đoạt tổng giá trị tài sản tương đương số tiền 109.595.000 đồng. Trong đó, Trương Văn S tham gia chiếm đoạt tài sản 10 lần với giá trị tài sản chiếm đoạt là 109.595.000 đồng, Nguyễn Hữu Đức T tham gia chiếm đoạt tài sản 03 lần với giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.750.000 đồng

Ngoài ra, Trương Văn S và đồng bọn khai nhận đã thực hiện 07 vụ trộm cắp khác nhau trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, do chưa thu giữ được vật chứng cũng như chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt CSĐT) Công an huyện Đắk Song tách ra để tiếp tục điều tra. Các bị cáo còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản lấy trộm được 02 xe mô tô trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, lấy trộm được 02 xe mô tô trên địa bàn huyện C và thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã có công văn thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an các địa phương nơi các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội để xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 04-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn S và Nguyễn Hữu Đức T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 138; các điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn S 04 (*Bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 11-12-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đức T 06 (*Sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2016 đến ngày 30-12-2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18-12-2017, bị cáo Trương Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Hữu Đức T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356

của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 04-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về phần hình phạt và điều luật áp dụng.

Bị cáo Trương Văn S không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đức T không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Trương Văn S là người không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính; trong quá trình điều tra vụ án xác định bản thân bị cáo tham gia 10 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 109.595.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu Đức T tham gia 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 25.750.000 đồng. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 04-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án bị cáo Trương Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo các điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và kết án bị cáo Nguyễn Hữu Đức T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu và phạm tội lần này thuộc các trường hợp "*Có tính chấp chuyên nghiệp*" và "*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng*" quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết tăng nặng "*Xúi dục người chưa thành niên phạm tội*" và *"Phạm tội nhiều lần"* quy định tại các điểm n, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Văn S không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hậu quả của bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là giấy xác nhận hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và mẹ bị cáo mắc bệnh ung thư, tuy

nhiên, tình tiết hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng; tình tiết mẹ bị cáo mắc bệnh ung thư không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 15-9-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 tháng 01 ngày tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", đối chiếu với quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong trường hợp *"Phạm tội nhiều lần"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo Trương Văn S và Nguyễn Hữu Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn S và Nguyễn Hữu Đức T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HS-ST ngày 04-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về phần hình phạt.

Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 138; các điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và các điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn S 04 (*Bốn*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 11-12-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đức T 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2016 đến ngày 30-12-2016.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12 - 2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trương Văn S và Nguyễn Hữu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Lưu: THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung